

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 01 trang, gồm 05 câu)

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 17 tháng 5 năm 2024

**Câu 1:** (2,0 điểm). Cho biểu thức:  $P = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}+2} + \frac{3}{\sqrt{x}-2} - \frac{12}{x-4}$  (với  $x \geq 0, x \neq 4$ ).

1) Rút gọn biểu thức  $P$ .

2) Tìm  $x$  để  $P = \frac{2}{3}$ .

**Câu 2:** (2,0 điểm).

1) Cho hàm số  $y = ax + b$  có đồ thị là đường thẳng ( $d$ ). Tìm  $a, b$  biết đường thẳng ( $d$ ) song song với đường thẳng  $y = 2x - 2024$  và cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 3.

2) Giải hệ phương trình:  $\begin{cases} x - 2y = 5 \\ 2x + 3y = 3 \end{cases}$

**Câu 3:** (2,0 điểm).

1) Giải phương trình:  $3x^2 + 2x - 5 = 0$

2) Cho phương trình:  $x^2 - 2(m-2)x - 2m = 0$  với  $m$  là tham số. Tìm các giá trị của  $m$  để phương trình có 2 nghiệm phân biệt  $x_1, x_2$  thỏa mãn hệ thức:  $x_2 - x_1 = x_1^2$ .

**Câu 4:** (3,0 điểm). Cho đường tròn  $(O;R)$ , điểm  $M$  cố định nằm ngoài  $(O)$ . Kẻ hai tiếp tuyến  $MA, MB$  với đường tròn  $(O)$  ( $A, B$  là tiếp điểm). Qua  $M$  kẻ cát tuyến  $MCD$  bất kì không đi qua tâm  $O$  ( $C$  nằm giữa  $M$  và  $D, B$  thuộc cung nhỏ  $CD$ ). Gọi  $K$  là trung điểm của  $CD$ .

1) Chứng minh tứ giác  $MAOK$  nội tiếp đường tròn.

2) Gọi  $E$  là giao điểm của tia  $BK$  với đường tròn  $(O)$ . Chứng minh  $AE$  vuông góc với  $OK$ .

3) Tìm vị trí của cát tuyến  $MCD$  để diện tích tam giác  $MDE$  đạt giá trị lớn nhất.

**Câu 5:** (1,0 điểm). Cho  $a, b, c$  là các số thực dương. Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức:

$$Q = \frac{3a^2}{5a^2 + (b+c)^2} + \frac{3b^2}{5b^2 + (c+a)^2} + \frac{3c^2}{5c^2 + (a+b)^2}$$

Họ và tên thí sinh: ..... Số báo danh: .....

**Ghi chú :** Học sinh được sử dụng máy tính bỏ túi không có bộ nhớ văn bản.

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**  
**ĐỀ KHẢO SÁT MÔN TOÁN KHỐI 9**  
**Năm học: 2023 - 2024**

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
I	$\begin{aligned} 1) P &= \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}+2} + \frac{3}{\sqrt{x}-2} - \frac{12}{x-4} \\ &= \frac{(\sqrt{x}-2)(\sqrt{x}-2) + 3(\sqrt{x}+2) - 12}{(\sqrt{x}+2)(\sqrt{x}-2)} \\ &= \frac{x-4\sqrt{x}+4+3\sqrt{x}+6-12}{(\sqrt{x}+2)(\sqrt{x}-2)} = \frac{x-\sqrt{x}-2}{(\sqrt{x}+2)(\sqrt{x}-2)} \\ &= \frac{(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-2)}{(\sqrt{x}+2)(\sqrt{x}-2)} = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}+2} \end{aligned}$ <p>Vậy <math>P = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}+2}</math> với <math>x \geq 0, x \neq 4</math></p>	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ
	2) Để $P = \frac{2}{3} \Rightarrow \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}+2} = \frac{2}{3} \Rightarrow 3\sqrt{x}+3 = 2\sqrt{x}+4 \Rightarrow \sqrt{x}=1 \Rightarrow x=1$ (TMĐK)	0,75 đ
	Vậy $x=1$ thì $P = \frac{2}{3}$	0,25 đ
	1) Do đường thẳng ( $d$ ): $y = ax+b$ song song với đường thẳng $y = 2x - 2024$ nên $\begin{cases} a = 2 \\ b \neq -2024 \end{cases}$	0,25 đ
	Khi đó hàm số trở thành: $y = 2x+b$ Do đồ thị hàm số $y = 2x+b$ cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 3 <b>nên thay <math>x=3</math>; <math>y=0</math> vào hàm số ta được:</b> $0 = 2.3+b \Rightarrow b=-6$ (TM) Vậy $a=2$ ; $b=-6$ là giá trị cần tìm.	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ
II	2) $\begin{cases} x-2y=5 \\ 2x+3y=3 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 2x-4y=10 \\ 2x+3y=3 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} -7y=7 \\ 2x+3y=3 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y=-1 \\ x=3 \end{cases}$ Vậy hệ phương trình có nghiệm duy nhất $(x; y) = (3; -1)$	0,75 đ 0,25 đ
	1) $3x^2 + 2x - 5 = 0$ Ta có: $a = 3$ ; $b = 2$ ; $c = -5$ Nhận thấy: $a + b + c = 3 + 2 + (-5) = 0$ Vậy phương trình có hai nghiệm: $x_1 = 1$ ; $x_2 = -\frac{5}{3}$	0,5 đ 0,5 đ
III	2) $x^2 - 2(m-2)x - 2m = 0$ <b>Ta có:</b> $\Delta' = [-(m-2)]^2 - 1.(-2m) = m^2 - 4m + 4 + 2m = m^2 - 2m + 4 = (m-1)^2 + 3 > 0$ với mọi $m$ .	0,25 đ
	<b>Suy ra</b> phương trình luôn có hai nghiệm phân biệt với mọi $m$	
	Theo hệ thức Vi - ét ta có: $\begin{cases} x_1 + x_2 = 2(m-2) \\ x_1x_2 = -2m \end{cases}$	

	<p><b>Khi đó:</b> <math>x_2 - x_1 = x_1^2 \Rightarrow x_2 = x_1^2 + x_1</math> (1) với <math>x_2 &gt; x_1</math></p> <p><b>Lại có:</b> <math>\begin{cases} x_1 + x_2 = 2(m-2) \\ x_1 x_2 = -2m \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x_1 + x_2 = 2m-4 \\ x_1 x_2 = -2m \end{cases} \Leftrightarrow x_1 + x_2 + x_1 x_2 = -4</math> (2)</p> <p><b>Thay (1) vào (2) ta được:</b> <math>x_1 + x_1^2 + x_1 + x_1(x_1^2 + x_1) = -4</math></p> $\Rightarrow x_1^3 + 2x_1^2 + 2x_1 + 4 = 0 \Rightarrow (x_1 + 2)(x_1^2 + 2) = 0$ $\Rightarrow x_1 = -2$ (do $x_1^2 + 2 > 0$ ) <p><b>Thay <math>x_1 = -2</math> vào (1) ta được:</b> <math>x_2 = 2</math></p> <p><b>Do <math>x_1 x_2 = -2m \Rightarrow -2m = -4 \Leftrightarrow m = 2</math></b></p> <p><b>Vậy <math>m = 2</math> là giá trị cần tìm.</b></p>	0,25 đ
	<p>1) Vì <math>MA</math> là tiếp tuyến tại <math>A</math> của đường tròn (<math>O</math>) nên  <math>OA \perp MA \Rightarrow \widehat{OAM} = 90^\circ</math></p> <p>Xét (<math>O</math>) có <math>K</math> là trung điểm của dây <math>CD</math> không đi qua tâm <math>\Rightarrow \widehat{OKM} = 90^\circ</math></p> <p>(Định lý đường kính và dây cung)</p> <p>Xét tứ giác <math>MAOK</math> có: <math>\widehat{MAO} + \widehat{OKM} = 180^\circ</math>. <b>Mà hai góc này ở vị trí đối nhau</b>  <math>\Rightarrow</math> Tứ giác <math>MAOK</math> nội tiếp một đường tròn (<b>đpcm</b>)</p>	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ
IV	<p>2) Xét tứ giác <math>MAOB</math> có: <math>\widehat{MAO} = \widehat{MBO} = 90^\circ</math> (gt) <math>\Rightarrow \widehat{MAO} + \widehat{MBO} = 180^\circ</math> mà  hai góc đó ở vị trí đối nhau <math>\Rightarrow</math> Tứ giác <math>MAOB</math> nội tiếp.</p> <p>Và tứ giác <math>MAOK</math> nội tiếp (theo phần 1) nên 5 điểm <math>A, B, M, O, K</math> cùng thuộc  1 đường tròn <math>\Rightarrow</math> Tứ giác <math>MAKB</math> nội tiếp <math>\Rightarrow \widehat{BKM} = \widehat{BAM}</math> (<b>Hai góc nội tiếp  cùng chắn cung MB</b>).</p> <p>Mà: <math>\widehat{BAM} = \widehat{BEA}</math> (góc nội tiếp và góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung chắn <math>\widehat{AB}</math>).</p> <p>Do đó: <math>\widehat{BKM} = \widehat{BEA}</math>, hai góc này ở vị trí đồng vị <math>\Rightarrow AE \parallel MK</math>.</p> <p>Ta lại có <math>OK \perp MK \Rightarrow AE \perp OK</math> (<b>đpcm</b>)</p>	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ
	<p>3) Do <math>AE \parallel MD \Rightarrow S_{\Delta MDE} = S_{\Delta MDA}</math></p> <p>Gọi <math>H</math> là hình chiếu của <math>D</math> trên tia <math>MA</math>.</p> <p>Khi đó <math>S_{\Delta MDA} = \frac{1}{2} \cdot DH \cdot MA</math>.</p> <p>Do <math>MA</math> không đổi nên <math>S_{\Delta MDA}</math> lớn nhất <math>\Leftrightarrow DH</math> lớn nhất.</p> <p>Mà: <math>DH \leq DA</math> (Quan hệ giữa đường xiên và đường vuông góc), lại có <math>DA</math> là</p>	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ

	<p>dây cung của đường tròn (<math>O</math>) <math>\Rightarrow DA \leq 2R</math>. Suy ra <math>DH \leq 2R</math>.</p> <p>Dấu bằng xảy ra <math>\Leftrightarrow DA</math> là đường kính của (<math>O</math>) hay <math>D</math> là điểm đối xứng với <math>A</math> qua <math>O</math>.</p> <p>Vậy để <math>S_{\Delta MDE}</math> lớn nhất <math>\Leftrightarrow</math> Cát tuyến <math>MCD</math> đi qua điểm đối xứng với <math>A</math> qua tâm <math>O</math>.</p>	0,25 đ
	<p>Áp dụng BĐT: với <math>a,b</math> là các số thực, và <math>x, y</math> là các số dương</p> <p>thì <math>\frac{(a+b)^2}{x+y} \leq \frac{a^2}{x} + \frac{b^2}{y}</math>, dấu “=” xảy ra khi <math>\frac{a}{x} = \frac{b}{y}</math></p> <p>Ta có: <math>\frac{9a^2}{5a^2 + (b+c)^2} = \frac{(a+2a)^2}{(a^2 + b^2 + c^2) + 2(2a^2 + bc)} \leq \frac{a^2}{a^2 + b^2 + c^2} + \frac{2a^2}{2a^2 + bc}</math></p> <p>Tương tự ta có : <math>\frac{9b^2}{5b^2 + (c+a)^2} \leq \frac{b^2}{a^2 + b^2 + c^2} + \frac{2b^2}{2b^2 + ca}</math></p> <p style="color:red"><math>\frac{9c^2}{5c^2 + (a+b)^2} \leq \frac{c^2}{a^2 + b^2 + c^2} + \frac{2c^2}{2c^2 + ab}</math></p> <p>Cộng vế với vế của các BĐT ta được:</p> $3Q \leq 1 + \frac{2a^2}{2a^2 + bc} + \frac{2b^2}{2b^2 + ca} + \frac{2c^2}{2c^2 + ab} = 1 + 2 \left( \frac{a^2}{2a^2 + bc} + \frac{b^2}{2b^2 + ca} + \frac{c^2}{2c^2 + ab} \right)$ <p>Dấu “=” xảy ra khi <math>a = b = c</math></p> <p>Đặt: <math>A = \frac{a^2}{2a^2 + bc} + \frac{b^2}{2b^2 + ca} + \frac{c^2}{2c^2 + ab}</math>.</p> <p>Ta có:</p> $\begin{aligned} \frac{3}{2} - A &= \left( \frac{1}{2} - \frac{a^2}{2a^2 + bc} \right) + \left( \frac{1}{2} - \frac{b^2}{2b^2 + ca} \right) + \left( \frac{1}{2} - \frac{c^2}{2c^2 + ab} \right) \\ &= \frac{1}{2} \left( \frac{bc}{2a^2 + bc} + \frac{ca}{2b^2 + ca} + \frac{ab}{2c^2 + ab} \right) \\ &= \frac{1}{2} \left( \frac{(bc)^2}{(bc)^2 + 2ab.ac} + \frac{(ca)^2}{(ca)^2 + 2bc.ab} + \frac{(ab)^2}{(ab)^2 + 2ca.bc} \right) \end{aligned}$ <p>Lại có:</p> $\frac{(bc)^2}{(bc)^2 + 2ab.ac} + \frac{(ca)^2}{(ca)^2 + 2bc.ab} + \frac{(ab)^2}{(ab)^2 + 2ca.bc} \geq \frac{(bc + ca + ab)^2}{(bc + ca + ab)^2} = 1$ <p>Nên <math>\frac{3}{2} - A \geq \frac{1}{2} \Rightarrow A \leq 1 \Rightarrow 3Q \leq 3 \Rightarrow Q \leq 1</math></p> <p>Vậy <math>Q</math> đạt giá trị lớn nhất là <math>Q = 1</math></p> <p>Dấu “=” xảy ra khi <math>a = b = c</math>.</p>	0,25 đ